

Số: **03/2025/QĐST-HNGĐ**

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 120/2025/TLST- HNGĐ ngày 20/5/2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1984;

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Bích L**, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Khu phố A phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là Khu phố A, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Kim H và bà Phạm Thị Bích L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thùy L1 - sinh ngày 30/8/2018 cho ông Nguyễn Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau khi ly hôn. Bà Phạm Thị Bích L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Xác định ông Nguyễn Kim H không phải là cha đẻ (cha ruột) của cháu Nguyễn Minh H1 - sinh ngày 09/4/2024 theo giấy khai sinh số 89 do UBND phường H, thị xã Đ, Phú Yên (nay là UBND phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) cấp, ngày đăng ký 04/5/2024.

Các đương sự không có yêu cầu gì liên quan đến cháu Nguyễn Minh H1, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Các bên đương sự được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục hộ tịch cho cháu Nguyễn Minh H1 theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho ông Nguyễn Kim H về việc “Tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con”;

Ông Nguyễn Kim H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 000 7472 ngày 15/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, Đắk Lắk) nên hoàn lại cho ông Nguyễn Kim H số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 12 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk (GCNKH số 58/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Nhật Trường